

QUYẾT ĐỊNH

Về việc quy định điều kiện, tiêu chuẩn chuyên gia, nhóm chuyên gia và cơ sở dữ liệu chuyên gia của Hội đồng khoa học và công nghệ; Hội đồng đánh giá sáng kiến; Hội đồng tư vấn cho các doanh nghiệp, tổ chức khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh Hoà Bình

GIÁM ĐỐC SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH HOÀ BÌNH

Căn cứ Nghị định số 08/2014/NĐ-CP ngày 27 tháng 01 năm 2014 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định 12/2008/QĐ-BKHCHN ngày 04 tháng 9 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc Ban hành một số bảng phân loại thống kê khoa học và công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 37/2021/QĐ-UBND ngày 05 tháng 8 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hoà Bình Ban hành Quy định vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Hoà Bình;

Căn cứ Quyết định số 552/QĐ-UBND ngày 24 tháng 3 năm 2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Hoà Bình về việc Phê duyệt nhiệm vụ trọng tâm, nhiệm vụ có tính đột phá năm 2022 của các Sở, Ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố.

Theo đề nghị của Trưởng phòng Quản lý Khoa học.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định điều kiện, tiêu chuẩn chuyên gia, nhóm chuyên gia và cơ sở dữ liệu chuyên gia các Hội đồng khoa học và công nghệ; Hội đồng đánh giá sáng kiến; Hội đồng tư vấn cho các doanh nghiệp, tổ chức khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh Hoà Bình.

Điều 2: Trưởng phòng Quản lý khoa học, Chánh Văn phòng Sở và các phòng, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (để b/c);
- Sở Nội vụ;
- Giám đốc, các PGĐ Sở;
- Các phòng, Đơn vị trực thuộc Sở;
- Lưu: VT, QLKH (PTH).

GIÁM ĐỐC

Đỗ Hải Hồ

QUY ĐỊNH

Điều kiện, tiêu chuẩn chuyên gia, nhóm chuyên gia và cơ sở dữ liệu chuyên gia các Hội đồng khoa học và công nghệ; Hội đồng đánh giá sáng kiến; Hội đồng tư vấn cho các doanh nghiệp, tổ chức khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh Hòa Bình

(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-SKHCN ngày tháng 6 năm 2022 của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Hòa Bình)

I. CHUYÊN GIA KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

1. Về trình độ chuyên môn, năng lực công tác và kinh nghiệm nghiên cứu khoa học và công nghệ

a) Về trình độ chuyên môn:

Đáp ứng một trong các yêu cầu sau:

- Có trình độ từ thạc sỹ trở lên;
- Có một trong các chức danh chuyên viên chính, nghiên cứu viên chính, kỹ sư chính hoặc là nghệ nhân.

b. Về năng lực công tác:

Đáp ứng một trong các yêu cầu sau:

- Là Lãnh đạo quản lý trong các cơ quan Đảng, Nhà nước, Tổ chức Chính trị - Xã hội, các Trường Đại học, Cao đẳng, Doanh nghiệp, Tổ chức khoa học và công nghệ, Liên hiệp các Hội khoa học và kỹ thuật tỉnh...
- Là thành viên tham gia thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh trở lên.
- Có ít nhất 02 bài báo khoa học được đăng trên tạp chí chuyên ngành hoặc báo trong và ngoài nước.
- Là tác giả của bằng độc quyền sáng chế; sáng kiến; giải pháp hữu ích; văn bằng bảo hộ; giải thưởng khoa học và công nghệ cấp tỉnh trở lên.

c) Về kinh nghiệm nghiên cứu khoa học và công nghệ:

Đáp ứng một trong các yêu cầu sau:

- Có ít nhất 05 năm kinh nghiệm nghiên cứu, làm việc liên tục trong lĩnh vực chuyên môn tính đến thời điểm đăng ký tham gia làm chuyên gia khoa học và công nghệ.
- Là lãnh đạo quản lý cấp sở và tương đương trở lên đã nghỉ hưu còn đủ sức khỏe và kinh nghiệm để tham gia làm chuyên gia khoa học và công nghệ.

2. Về phẩm chất đạo đức

Là người đam mê, tâm huyết trong nghiên cứu khoa học và không phải là người đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự.

II. NHÓM CHUYÊN GIA KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

1. Phải là các chuyên gia đáp ứng các yêu cầu tại mục I, quy định này và đã đăng ký với Sở Khoa học và Công nghệ.

2. Được thành lập theo Quyết định của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ để tham gia Hội đồng khoa học và công nghệ; Hội đồng đánh giá sáng kiến; Hội đồng tư vấn cho các doanh nghiệp, tổ chức khoa học và công nghệ.

3. Tùy theo yêu cầu nhiệm vụ, nhóm chuyên gia gồm các thành phần cơ bản sau:

+ Nhóm trưởng hoặc Chủ tịch hội đồng phải là người am hiểu về cơ chế, chính sách, có kinh nghiệm về quản lý, tổ chức, điều hành.

+ Các thành viên là những người có kinh nghiệm và am hiểu để thực hiện nhiệm vụ. Tùy từng nhóm chuyên gia hoặc Hội đồng thì cần có người có trình độ về kinh tế và tài chính để đánh giá hiệu quả kinh tế - xã hội.

+ Thư ký khoa học: Ngoài các yêu cầu tại mục I, quy định này cần có khả năng ghi chép, tổng hợp.

III. CƠ SỞ DỮ LIỆU CHUYÊN GIA KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

1. Trên cơ sở yêu cầu chuyên gia khoa học và công nghệ quy định tại mục I, quy định này, Sở Khoa học và Công nghệ thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng và Website của Sở Khoa học và Công nghệ để các Ban, Sở, ngành, UBND các huyện, thành phố, các Tổ chức chính trị - xã hội, các doanh nghiệp, tổ chức khoa học và công nghệ, cá nhân đăng ký tham gia là chuyên gia khoa học và công nghệ.

2. Chuyên gia đăng ký tham gia cơ sở dữ liệu chuyên gia khoa học và công nghệ gửi 01 bản lý lịch khoa học tự khai (*theo mẫu đính kèm*) có xác nhận của cơ quan quản lý, gửi về Sở Khoa học và Công nghệ. Trong trường hợp chuyên gia không chịu sự quản lý của cơ quan chủ quản nào thì chuyên gia cam kết tự chịu trách nhiệm về tính xác thực của thông tin do mình cung cấp.

3. Phòng Quản lý khoa học chủ trì, phối hợp với các phòng chuyên môn của Sở xem xét, kiểm tra, chuyên gia đủ điều kiện theo yêu cầu thì đề nghị đưa vào danh sách chuyên gia thuộc cơ sở dữ liệu chuyên gia khoa học và công nghệ.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Quản lý khoa học: Tham mưu Giám đốc Sở đề xuất chuyên gia, nhóm chuyên gia tham gia Hội đồng khoa học và công nghệ và các Hội đồng tư vấn cho Tổ chức khoa học và công nghệ khi được yêu cầu.

2. Phòng Quản lý công nghệ và Sở hữu trí tuệ: Tham mưu Giám đốc Sở đề xuất chuyên gia, nhóm chuyên gia tham gia Hội đồng đánh giá sáng kiến và các Hội đồng tư vấn cho Doanh nghiệp khoa học và công nghệ khi được yêu cầu.

3. Trung tâm Ứng dụng Thông tin khoa học và công nghệ có trách nhiệm:

- Xây dựng, quản lý cơ sở dữ liệu chuyên gia khoa học và công nghệ; duy trì và bảo đảm chất lượng của cơ sở dữ liệu.

- Thường xuyên rà soát danh sách chuyên gia, hỗ trợ cập nhật thông tin về chuyên gia tham gia cơ sở dữ liệu.

- Định kỳ 2 năm một lần, chủ trì tiến hành đánh giá tổng thể hoạt động của cơ sở dữ liệu chuyên gia khoa học và công nghệ, đề xuất các biện pháp hoàn thiện và phát triển cơ sở dữ liệu chuyên gia.

4. Trong quá trình thực hiện nếu có phát sinh, vướng mắc, đề nghị các phòng, đơn vị và cá nhân phản ánh về Sở Khoa học và Công nghệ qua phòng Quản lý khoa học để tham mưu, báo cáo Lãnh đạo Sở nghiên cứu, điều chỉnh cho phù hợp./.

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

**MẪU LÝ LỊCH KHOA HỌC ĐĂNG KÝ THAM GIA
LÀM CHUYÊN GIA KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ**
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-SKHCN ngày tháng năm 2022
của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Hòa Bình)

LÝ LỊCH KHOA HỌC CHUYÊN GIA KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

1. Họ và tên:				
2. Năm sinh:		3. Nam/Nữ:		
4. Học hàm:		Năm được phong:		
Học vị:		Năm đạt học vị:		
5. Lĩnh vực nghiên cứu, công tác trong 5 năm gần đây:				
Khoa học Tự nhiên ☐	Khoa học Kỹ thuật và Công nghệ ☐		Khoa học Y dược ☐	
Khoa học Xã hội ☐	Khoa học Nhân văn ☐		Khoa học Nông nghiệp ☐	
6. Chức danh: Chức vụ hiện nay (tại cơ quan công tác):				
7. Địa chỉ nhà riêng:				
Điện thoại NR:		; CQ:		;
Mobile:		E-mail:		
8. Cơ quan công tác:				
Tên cơ quan:				
Tên người đứng đầu:				
Địa chỉ cơ quan:				
Điện thoại:		; Fax:		
Website: http://www.				
9. Quá trình đào tạo				
Bậc đào tạo	Nơi đào tạo	Chuyên ngành	Năm tốt nghiệp	
Đại học				
Thạc sỹ				
Tiến sỹ				
Thực tập sinh khoa học				
10. Quá trình công tác				
Thời gian (từ năm... đến năm...)	Vị trí công tác	Lĩnh vực chuyên môn	Cơ quan công tác	
11. Các công trình KH&CN chủ yếu được công bố, bài báo, sách chuyên khảo (liệt kê công trình tiêu biểu đã công bố trong 5 năm gần nhất)				
TT	Tên công trình (bài báo, công trình...)	Là tác giả hoặc là đồng	Nơi công bố (tên tạp chí đã đăng/	Năm công bố

		tác giả công trình	nhà xuất bản)	
1	Tạp chí quốc tế			
2	Tạp chí quốc gia			
3	Hội nghị quốc tế			
4	Tạp chí chuyên ngành, Sách chuyên khảo			
12. Số lượng bằng độc quyền sáng chế/sáng kiến/giải pháp hữu ích/văn bằng bảo hộ đã được cấp (nếu có)				
TT	Tên và nội dung bằng độc quyền sáng chế/sáng kiến/giải pháp hữu ích/văn bằng bảo hộ		Năm công nhận	
1				
2				
13. Số lượng công trình, kết quả nghiên cứu được áp dụng trong thực tiễn (nếu có)				
TT	Tên công trình	Hình thức, quy mô, địa chỉ áp dụng		Thời gian
1				
2				
14. Các đề tài, dự án, nhiệm vụ KH&CN đã tham gia trong 5 năm gần đây				
Tên đề tài, dự án, nhiệm vụ KH&CN đã chủ trì		Thời gian (bắt đầu - kết thúc)	Thuộc Chương trình (nếu có)	Tình trạng (đã nghiệm thu-xếp loại, chưa nghiệm thu)
15. Giải thưởng (về KH&CN, về chất lượng sản phẩm, ...)				
TT	Hình thức và nội dung giải thưởng			Năm tặng thưởng
1				
2				

Tôi xin cam đoan những thông tin được ghi ở trên là hoàn toàn chính xác.

....., ngày..... tháng..... năm 20....

**Xác nhận của Cơ quan chủ quản/
Thủ trưởng đơn vị/ Địa phương**
(Ký và ghi rõ họ tên)

Người khai
(Ký và ghi rõ họ tên)

